*Mẫu CBTT-ETF/SGDHCM-05: Công bố thông tin giá trị tài sản ròng*
*CBTT-ETF/SGDHCM-05: Report on Net Asset Value*

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 285/QD-SGDHCM ngày 29 tháng 07 năm 2014 của Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh)*
*(Issued in association with Decision 285/QD-SGDHCM on 29 July 2014 of Hochiminh Stock Exchange)*

**GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ**
**NET ASSET VALUE OF FUND**
**Ngày 22 tháng 01 năm 2016**
**22-Jan-16**

| | | |
|---|---|---|
| 1. | **Tên Công ty quản lý quỹ:**<br>*Management Fund Company name:* | **Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam**<br>*VietFund Management Company* |
| 2. | **Tên Ngân hàng giám sát:**<br>*Supervising bank:* | **Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)**<br>*Standard Chartered Bank (Vietnam) Ltd.* |
| 3. | **Tên Quỹ:**<br>*Fund name:* | **Quỹ ETF VFMVN30**<br>*VFMVN30 ETF* |
| | **Địa chỉ:**<br>*Address:* | **1701-04 tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh**<br>*Suite 1701-04, 17th floor, Me Linh Point Tower, 2 Ngo Duc Ke, District 1, Ho Chi Minh City* |
| | **Điện thoại:**<br>Telephone: | **08-38251488** |
| | **Fax:** | **08-38251489** |
| | **Người thực hiện CBTT:**<br>*Authorised Representative to disclose information* | **Trần Thanh Tân - Tổng Giám đốc**<br>Tran Thanh Tan - *General Director* |
| | **Địa chỉ:**<br>*Address:* | **1701-04 tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh**<br>*1701-04, 17th floor, Me Linh Point Tower, 2 Ngo Duc Ke, District 1, Hochiminh City* |
| 4. | **Ngày lập báo cáo:**<br>Reporting Date: | **Ngày 25 tháng 01 năm 2016**<br>*25-Jan-16* |

Chúng tôi trân trọng công bố các giá trị tài sản ròng của quỹ ETF như sau:
*We would like to annonce NAV of the fund as at the reporting date as below:*

*Đơn vị tính: VND*
*Unit: VND*

| STT<br>NO | CHỈ TIÊU<br>CRITERIA | KỲ BÁO CÁO<br>THIS PERIOD |
|---|---|---|
| 1 | **Tổng giá trị tài sản của quỹ ETF**<br>*Total asset of ETF fund* | 327,754,722,967 |
| 2 | **Tổng nợ phải trả của quỹ ETF**<br>*Total liability of ETF fund* | 371,960,626 |
| 3 | **Giá trị tài sản ròng**<br>*Net Asset Value* | |
| 3.1 | của quỹ ETF/ *of the Fund* | 327,382,762,341 |
| 3.2 | của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ *per lot of Fund Certificate* | 861,533,585 |
| 3.3 | của một chứng chỉ quỹ/ *per Fund Certificate* | 8,615.33 |

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

*We undertake that the provided information herein is true and accurate and shall take full responsibilities to the laws regarding to the content of provided information.*

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**
*Authorised Representative of Supervisory Bank*

**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)**
**Lê Sỹ Hoàng**
**Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán**

**Đại diện Công bố thông tin**
*Authorised Representative to disclose information*

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam**
**Trần Thanh Tân**
**Tổng giám đốc**